

Bản án số: **90/2018/HSST**.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hải Yến;

Ông Ngô Văn Thoa.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Văn Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang** tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thế Đức – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24, 25, 26 và ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2018/QĐXXST-HS ngày 17/5/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Tuấn A**, sinh năm 1996. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn L, sinh năm: 1977 và bà: Ninh Thị D, sinh năm: 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn H (đã chết)

2. Cháu Nguyễn Tây H, sinh năm 2005.

Người đại diện hợp pháp: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Số 10, ngõ 219B, tổ C, phường L, thành phố B, tỉnh B.

3. Cháu Nguyễn Văn K, sinh năm 2007 (vắng mặt).

Đại diện hợp pháp cho cháu Khánh: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 14, ngõ 219A, đường Đ, phường L, thành phố B, tỉnh B.

- Đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn H:

1. Ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1938.

2. Bà Trần Thị N, sinh năm 1934.

Cùng địa chỉ: Số 10, ngõ 219B, tổ C, phường L, thành phố B, tỉnh B.

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976.

4. Cháu Nguyễn Tây H, sinh ngày 23/7/2000.

5. Cháu Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 2002.

6. Cháu Nguyễn Tây H, sinh năm 2005.

Đại diện hợp pháp của các cháu Hồ, cháu Huyền, Hậu là chị Nguyễn Thị H (mẹ đẻ).

Cùng địa chỉ: Số 10, ngõ 219B, tổ C, phường L, thành phố B, tỉnh B.

Điều uỷ quyền cho anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: Số 11, đường H, phường V, quận B, thành phố H.

Văn bản uỷ quyền ngày 22/6/2018.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn L, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh B.

2. Ông Đinh Văn L, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh B.

- Người làm chứng: Chị Ngô Thị L, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 66, đường T, phường L, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Tuấn A bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 13/5/2017, Trần Tuấn A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 481.31 đi từ nhà xuống thành phố Bắc Giang chơi (Tuấn Anh có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 07/4/2015). Đến khoảng 21 giờ 35 phút cùng ngày, Tuấn Anh điều khiển xe đi trên đường Hùng Vương theo hướng từ quốc lộ 1A đi đường Xương Giang với tốc độ khoảng 50km/h. Khi đi đến khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Hùng Vương với đường Huyền Quang thuộc địa phận phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, Tuấn Anh nhìn thấy phía trước có xe mô tô không rõ biển kiểm soát đang sang đường theo hướng từ đoạn trước cổng Công viên Hoàng Hoa Thám sang đường Huyền Quang, Tuấn Anh đánh lái sang phải để tránh va chạm với xe mô tô đó. Đúng lúc này có chiếc xe mô tô nhãn hiệu ANGER, biển kiểm soát 98Y2-7235, sơn màu đỏ xám do anh Nguyễn Văn H điều khiển chở sau cháu Nguyễn Tây H là con trai anh Hùng và cháu Nguyễn Văn K là cháu họ cũng đi sang đường theo hướng từ đoạn trước cổng Công viên Hoàng Hoa Thám sang đường Huyền Quang. Do không làm chủ được tốc độ nên phần đầu xe mô tô do Tuấn Anh điều khiển đã va chạm với phần ốp nhựa bên trái, cản số xe mô tô do anh Hùng điều khiển làm anh Hùng, cháu Hậu, cháu Khánh ngã ra đường. Anh Hùng bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang đến hồi 07 giờ ngày 14/5/2017 thì bị chết, cháu Hậu, cháu Khánh bị thương nhẹ.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang đã khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và trưng cầu giám định. Kết quả cụ thể như sau:

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra tai nạn:** Nơi xảy ra vụ tai nạn là khu vực ngã ba giao cắt đồng mức giữa đường Hùng Vương với đường Huyền Quang thuộc địa phận phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang. Tổ chức giao thông tại ngã ba không có biển báo hiệu đi theo vòng

xuyên. Chọn cột đèn điện số 61 làm điểm mốc, chọn mép phải đường Hùng Vương theo chiều xe chạy từ Quốc lộ 1A đi đường Lê Lợi. Dấu vết trên hiện trường được đánh số thứ tự: ký hiệu (1) là xe mô tô biển kiểm soát 98Y2- 7235; ký hiệu (2) là xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 481.31; ký hiệu (3), (4) là vết cày xước; ký hiệu (5) là vết trượt; ký hiệu (6), (7) là vết máu; Xe mô tô biển kiểm soát 98Y2- 7235 đổ bên trái trên mặt đường xe chạy, đầu xe chệch hướng Tây Nam, đuôi xe chệch hướng Đông Bắc. Đo khoảng cách từ tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau đến mép phải đường Hùng Vương lần lượt là 4,8m và 3,9m. Đo khoảng cách từ tâm trục bánh sau đến điểm mốc cột đèn số 61 là 7,9m; Xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 481.31 đổ bên trái trên mặt đường xe chạy, đầu xe chệch hướng Tây Bắc, đuôi xe chệch hướng Đông Nam. Đo khoảng cách từ tâm trục bánh trước, bánh sau xe đến mép phải đường Hùng Vương lần lượt là 7,4m và 6,5m. Đo khoảng cách từ tâm trục bánh sau bên trái xe mô tô BKS 98B2-481.31 đến trục bánh trước xe mô tô BKS 98Y2- 7235 là 3,5m; Vết cày xước (3), (4) trên mặt đường xe chạy, dạng nét đứt quãng trên mặt đường, chiều hướng dấu vết từ hướng Đông Nam đến hướng Tây Bắc. Vết cày xước dài lần lượt đến xe mô tô BKS 98Y2-7235 và xe mô tô BKS 98B2-481.31 đổ dài lần lượt là 6,9m và 6,8m. Đo khoảng cách từ điểm đầu vết (3), (4) đến mép phải đường Hùng Vương lần lượt là 5,45m và 5,2m. Đo khoảng cách từ điểm đầu vết cày xước (4) đến đầu vết cày xước (3) là 2,4m. Đo khoảng cách từ điểm đầu vết cày xước (4) đến đường tiếp tuyến đi qua đỉnh dải phân cách cứng ký hiệu số (I) là 18,2m; Vết trượt ký hiệu số (5) trên mặt đường màu đen, dạng liền nét trên mặt đường theo chiều hướng Đông Nam đến hướng Tây Bắc, kích thước (11x0,05)m, kéo dài đến vị trí bánh trước xe mô tô BKS 98Y2- 7235. Đo khoảng cách từ tâm điểm đầu vết trượt đến mép phải đường Hùng Vương là 4,7m; Vết máu ký hiệu số (6), (7) là 02 vết máu trên mặt đường, kích thước lần lượt là (0,2x0,1)m và (0,3x0,2)m. Đo khoảng cách từ tâm vết máu (6), (7) đến mép phải đường Hùng Vương lần lượt là 5,3m và 7,95m. Đo khoảng cách từ tâm vết (6) đến tâm trục bánh trước xe mô tô BKS 98Y2- 7235 và tâm vết máu (7) đến trục bánh trước xe mô tô BKS 98B2-481.31 lần lượt là 0,75m và 0,9m.

*** Kết quả khám xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 481.31 nhãn hiệu YAMHA EXCTTER, màu xanh bạc do Trần Tuấn A điều khiển:**

Vành bánh trước bị gãy vỡ kim loại, biến dạng; lớp bột khỏi vành mất hơi; chấn bunn bánh trước bị bật rời khỏi vị trí cố định; mặt trên đầu bên phải chấn bunn phía trước có vết mài sát nứt vỡ sơn nhựa bám dính chất màu đen ghi nhựa hướng từ trước ra sau, kích thước (16x4)cm. Vỡ khuyết đèn pha, xi nhan trước bên phải, hai cánh yếm. Đầu ngoài tay phanh bên phải có vết mài sát kim loại, kích thước (1x0,8)cm. Đầu ngoài tay nắm bên phải có vết mài sát kim loại bám dính bụi đất, kích thước (3x1,5)cm.

*** Kết quả khám xe mô tô biển kiểm soát 98Y2-7235, nhãn hiệu ANGER màu sơn đỏ-xám do anh Nguyễn Văn H điều khiển:**

Đầu trước cần số bị chùn cong theo hướng từ trái sang phải, cạnh ngoài có vết mài sát kim loại bám dính chất màu đen nghi cao su, kích thước (6x0,3)cm. Đẻ chân trước bên trái bị chùn cong về phía sau. Đầu hộp số bên trái cách đất 33cm, có vết hàn mài vỡ kim loại kích thước (6x3)cm. Ốp nhựa dưới yên bên

trái cách đất 50cm, có vết mài sắt, nút vỡ sơn nhựa hướng từ trái sang phải kích thước (8x3,7)cm. Đầu trước yên bên trái cách đất 65cm, có vết mài sắt rách da, nhựa, kích thước (19x8)cm. Mặt ngoài trên giá thò hàng bên trái có vết mài sắt kim loại bám dính chất màu ghi nghi sơn nhựa, kích thước (8x1)cm, cách đất 70cm. Vỡ khuyết 1/3 đầu tay phanh bên phải. Cạnh ngoài đầu trước giá thò hàng bên phải có vết mài sắt kim loại, kích thước (10x0,6)cm.

*** Kết quả khám nghiệm tử thi anh Nguyễn Văn H:**

Chiều dài tử thi 1,64m, cơ thể phát triển bình thường, đang trong giai đoạn mềm lạnh. Vùng trán thái dương trái có đám chột da, kích thước (10x5)cm; vùng cằm trái có vết chột da kích thước (6x4)cm. Mắt phải bầm tím kích thước (4x2)cm; mắt trái bầm tím kích thước (4x3)cm; má trái có vết chột da kích thước (5x3,5)cm; ngực trái có đám bầm tím kích thước (10x8)cm; ngực trái trên đường nách giữa có vết chột da kích thước (2x1)cm; vùng sườn lưng trái có đám chột da bầm tím kích thước (14x8)cm. Vùng hông trái có vết chột da kích thước (12,5x10)cm; vùng khuỷu tay trái có đám chột da kích thước (8,5x7)cm. Mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái có đám chột da bầm tím kích thước (7x4)cm. Mặt trước 1/3 giữa cẳng chân phải có vết chột da kích thước (2,5x2)cm. Gối trái có đám chột da kích thước (7x5,5)cm. Mặt trước trong 1/3 trên cẳng chân trái có vết chột da kích thước (4,5x4,5)cm. Cổ chân trái có hai vết chột da kích thước (1,5x0,5)cm và (0,5x0,5)cm. Ngón 1 bàn chân trái có 03 vết chột da, kích thước (1,5x1)cm, (0,5x0,5)cm và (1x0,5)cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 3188/17/GDPY ngày 17/5/2017, Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận: anh Nguyễn Văn H chết do chấn thương sọ não, vỡ xương sọ, chảy máu, tụ máu nội sọ do tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận giám định số 820/KL-PC54 ngày 25/5/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Dấu vết mài sắt, chùn cong sơn, kim loại, da ở yếm và ốp nhựa bên trái, cần số của xe mô tô 98Y2- 7235 được hình thành do va chạm với vị trí dấu vết mài sắt, chùn cong, gãy vỡ sơn, kim loại, nhựa ở bánh trước và chắn bùn bánh trước của xe mô tô 98B2- 481.31; Vị trí va chạm giữa xe mô tô 98B2- 481.31 với xe mô tô 98Y2- 7235 trên mặt đường ở phía trước điểm đầu dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 4, thuộc phần đường bên phải theo hướng cao tốc Hà Nội, Bắc Giang- đường Lê Lợi (trong khu vực ngã ba); Không đủ điều kiện để xác định tốc độ của các phương tiện khi xảy ra tai nạn; Dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 3 được hình thành do xe mô tô 98Y2- 7235 đổ và văng rê trên mặt đường tạo nên; Dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 4 được hình thành do xe mô tô 98B2- 481.31 đổ và văng rê trên mặt đường tạo nên.

Ngày 14/5/2017, Cơ quan điều tra đã làm việc với Trung tâm thông tin chỉ huy Công an tỉnh và thu giữ dữ liệu camera giám sát giao thông ghi lại đoạn hình ảnh về vụ tai nạn.

Ngày 31/7/2017, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định thương tích đối với cháu Nguyễn Tây H và cháu Nguyễn Văn K nhưng cháu Hậu, cháu Khánh và đại diện hợp pháp có đơn xin từ chối giám định.

Cáo trạng số 145/KSĐT ngày 15/9/2017 của VKS nhân dân Thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo Trần Tuấn A về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" được quy định tại điểm khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Trần Tuấn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và trình bày:

Khoảng 21 giờ 35 phút ngày 13/5/2017, bị cáo điều khiển xe đi trên đường Hùng Vương theo hướng từ quốc lộ 1A đi đường Xương Giang với tốc độ khoảng 50km/h. Khi đi đến khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Hùng Vương với đường Huyền Quang thuộc địa phận phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, bị cáo nhìn thấy phía trước có xe mô tô không rõ biển kiểm soát đang sang đường theo hướng từ đoạn trước cổng Công viên Hoàng Hoa Thám sang đường Huyền Quang, bị cáo đánh lái sang phải để tránh va chạm với xe mô tô đó. Đúng lúc này anh Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô cũng đi sang đường theo hướng từ đoạn trước cổng Công viên Hoàng Hoa Thám sang đường Huyền Quang. Do không làm chủ được tốc độ nên phần đầu xe mô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm với xe mô tô do anh Hùng điều khiển làm anh Hùng, cháu Hậu, cháu Khánh ngã ra đường.

Hiện nay bị cáo chưa có việc làm ổn định, đề nghị Tòa án xem xét đối với số tiền 120.000.000 đồng gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại là ông Hùng. Nay, gia đình ông Hùng do ông Hoà đại diện đề nghị tách phần bồi thường cho việc điều trị và mai táng cho ông Hùng, bị cáo nhất trí. Đồng thời đến nay, bị cáo và gia đình đã bồi thường thêm cho gia đình cháu Khánh 10.000.000 đồng. Ông Hùng yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng cho bố mẹ vợ con ông Hùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét giải quyết theo pháp luật. Chiếc xe máy bị cáo dùng để tham gia giao thông có biển kiểm soát 98B2-482.31, bị cáo đã được nhận lại, nay không có ý kiến gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Anh Nguyễn Văn V là đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Văn K vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có lời khai xác định như sau: Gia đình bị cáo đã trả tiền viện phí, gia đình yêu cầu bị cáo hỗ trợ thêm số tiền 10.000.000 đồng, gia đình đã phải thuê người chăm sóc cháu Khánh. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Ông Nguyễn Xuân Đ, bà Trần Thị N, chị Nguyễn Thị H, cháu Nguyễn Tây Hồ, cháu Nguyễn Thị Ngọc H, cháu Nguyễn Tây H do anh Nguyễn Văn H đại diện xác định:

Anh là em trai của anh Nguyễn Văn H và là chú của cháu Nguyễn Tây H là bị hại do tai nạn bị cáo gây ra.

Sau khi tai nạn xảy ra, gia đình bị cáo đã bồi thường cho cháu Hậu số tiền 15.000.000 đồng, gia đình anh không có ý kiến gì. Đối với khoản tiền điều trị và mai táng cho anh Nguyễn Văn H, anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật, nhưng hiện nay gia đình anh chưa cung cấp đầy đủ hoá đơn chứng từ chứng minh, anh đề nghị xem xét trong vụ án dân sự khác. Hiện nay, gia đình anh đã nhận bồi thường của gia đình bị cáo tổng cộng là 120.000.000 đồng. Nay, đại diện cho gia đình, anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản, gồm: Tiền tổn thất tinh thần cho ông Đài là 10.000.000 đồng, bà Ngọc

10.000.000 đồng, chị Hạnh 50.000.000 đồng, các cháu Hồ, Hậu, Huyền mỗi cháu 10.000.000 đồng. Tiền cấp dưỡng cho cháu Hồ, Hậu, Huyền mỗi cháu 1.200.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu trưởng thành. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng khoan hồng theo quy định của pháp luật. Chiếc xe máy biển kiểm soát 98Y2-7235 là của anh Hùng và chị Hạnh, nay chị Hạnh đã nhận lại và không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn L có mặt tại phiên tòa, trình bày như sau: Bị cáo Trần Tuấn A là con ông, ngày 13/5/2017 bị cáo gây tai nạn gia đình không biết, sau khi gây tai nạn gia đình ông biết có đến gia đình bị hại hỏi thăm và gia đình ông đã bồi thường cho gia đình anh Hùng 120.000.000 đồng và cháu Tây Hậu số tiền 15.000.000 đồng. Còn gia đình cháu Nguyễn Văn K, gia đình ông cũng thỏa thuận giải quyết xong. Việc đại diện cho gia đình bị hại là ông Hoà yêu cầu bồi thường. Nay, gia đình ông Hùng do ông Hoà đại diện đề nghị tách phần bồi thường cho việc điều trị và mai táng cho ông Hùng, ông nhất trí. Đồng thời đến nay, gia đình ông đã bồi thường thêm cho gia đình cháu Khánh 10.000.000 đồng. Ông Hùng yêu cầu gia đình phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng cho bố mẹ vợ con ông Hùng, ông đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Ông Đinh Văn L có mặt tại phiên tòa, trình bày như sau: Ông là bố nuôi của bị cáo Trần Tuấn A, gia đình bị cáo và gia đình bị hại bồi thường ông được chứng kiến, số tiền gia đình bị cáo bồi thường là tiền của gia đình bị cáo đi vay mượn mà có.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Trần Tuấn A từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 591 Bộ luật dân sự 2015.

Bị cáo phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi ba con của anh Hùng mỗi tháng 650.000 đồng/1 tháng đối với một cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. tiền bồi thường cứu chữa ban đầu, tiền mai táng phí cho anh Hùng là tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi các bên có yêu cầu. Xác nhận bị cáo đã bồi thường 120.000.000 đồng cho gia đình anh Hùng và 15.000.000 đồng cho cháu Nguyễn Tây H.

Buộc bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho ông Nguyễn Xuân Đ là 7.500.000 đồng; bà Trần Thị N là 7.500.000 đồng; chị Nguyễn Thị H là 24.600.000 đồng; cháu Nguyễn Tây H là 5.000.000 đồng; cháu Nguyễn Thị Ngọc H là 5.000.000 đồng; cháu Nguyễn Tây H là 5.000.000 đồng.

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và anh Nguyễn Văn V là đại diện hợp pháp của bị hại: Bị cáo bồi thường cho cháu Nguyễn Văn K số tiền 10.000.000 đồng.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe mô tô số 240155004171 mang tên Trần Tuấn A.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh:

Lời khai của bị cáo trước phiên toà hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 35 phút ngày 13/5/2017, tại khu vực ngã ba giao cắt giữa đường Hùng Vương và đường Huyền Quang thuộc địa phận phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, Trần Tuấn A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B2-481.31 trong khu vực ngã ba do không làm chủ tốc độ (vi phạm Điều 24 Luật giao thông đường bộ năm 2008) nên xe mô tô do Trần Tuấn A điều khiển đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 98Y2-7235 do anh Nguyễn Văn H điều khiển chở cháu Nguyễn Tây H là con trai và cháu Nguyễn Văn K là cháu họ ngồi sau đi trong khu vực ngã ba. Hậu quả làm anh Hùng chết, cháu Khánh, cháu Hậu bị thương nhẹ có đơn từ chối giám định thương tích.

Xét thấy: Khi tham gia giao thông tại nơi đường giao nhau bị cáo không giảm tốc độ, tại Điều 24 Luật giao thông đường bộ quy định: “Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện phải cho xe giảm tốc độ...”, bị cáo không chú ý quan sát và không giảm tốc độ vi phạm Điều 24 Luật giao thông đường bộ.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trần Tuấn A phạm tội : “vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, theo Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng định khung hình phạt. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tại khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm

1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009: “1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khoẻ, tài sản của người khác thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần xử lý bị cáo theo quy định của bộ luật hình sự để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3]. Xét lỗi trong vụ án thì thấy: Lỗi trong vụ án là lỗi hỗn hợp, bị hại có một phần lỗi vì đi không nhường đường cho xe đi trên đường chính. Tại khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ quy định: “*Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới*”.

[4]. Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội do lỗi vô ý.

[5]. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại và được đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6]. Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7]. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa chỉ cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa vi phạm và bị xử lý hình sự về tội phạm nào khác. Bị cáo phạm tội cũng do một phần lỗi của bị hại. Nên không cần bắt bị cáo phải cách ly xã hội, để giáo dục bị cáo, theo Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Về thời gian thử thách cần áp dụng cho bị cáo kể từ ngày tuyên án sơ thẩm lần đầu ngày 21/11/2017 theo khoản 5 Điều 5 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại là anh Nguyễn Văn H và cháu Nguyễn Tây H tổng số tiền 120.000.000 đồng, hai bên đã viết giấy nhận tiền. Tuy nhiên, đến nay đại diện gia đình bị hại vẫn yêu cầu bị cáo bồi thường thêm theo yêu cầu, nhưng chưa có đủ chứng cứ tài liệu, các bên thống nhất thoả thuận yêu cầu giải quyết sau, nên cần tách ra để giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Đối với số tiền bị cáo vào gia đình đã bồi thường theo yêu cầu cho cháu Nguyễn Tây H là 15.000.000 đồng, giữa các bên không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Nguyễn Xuân Đ, bà Trần Thị N, chị Nguyễn Thị H, cháu Nguyễn Tây Hồ, cháu Nguyễn Thị Ngọc H, cháu Nguyễn Tây H do anh Nguyễn Văn H đại diện yêu cầu bị cáo phải thanh toán các khoản, gồm: Tiền tổn thất tinh thần cho ông Đài là 10.000.000 đồng, bà Ngọc 10.000.000 đồng, chị Hạnh 50.000.000 đồng, các cháu Hồ, Hậu, Huyền mỗi cháu 10.000.000 đồng. Tiền cấp dưỡng cho cháu Hồ, Hậu, Huyền mỗi cháu 1.200.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu trưởng thành. Hội đồng xét xử thấy là cao so với thiệt hại thực tế. Mặt khác, bị cáo chưa có việc làm, thu nhập nhất định. Nên cần xác định mức cụ thể để buộc bị cáo bồi thường như sau:

Đối với tiền cấp dưỡng, do cháu Nguyễn Thị Ngọc H và Nguyễn Tây H chưa đủ tuổi trưởng thành, cần buộc bị cáo phải cấp dưỡng cho mỗi cháu là 700.000 đồng/1 tháng, kể từ tháng 6/2017 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Đối với cháu Nguyễn Tây H đến nay đã đủ 18 tuổi, kể từ khi ông Hùng chết đến nay là 13 tháng, nên cần buộc bị cáo phải cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Tây H là 13 tháng x 700.000 đồng = 9.100.000 đồng.

Đối với tiền tổn thất về tinh thần: Theo quy định tại khoản 2 Điều 591 Bộ luật dân sự thì những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh Hùng gồm: Ông Đài; bà Ngọc; chị Hạnh; cháu Hồ; cháu Huyền; cháu Hậu được hưởng khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần. Do bị cáo Trần Tuấn A chưa có việc làm ổn định, nên tiền tổn thất về tinh thần được tính là 70 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, số tiền được tính: $70 \times 1.390.000 \text{ đồng} = 97.300.000 \text{ đồng}$. Trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi, nên bị cáo phải chịu 60% trên tổng số tiền này. Vậy số tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bị cáo phải bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh Hùng là $97.300.000 \text{ đồng} \times 60\% = 58.380.000 \text{ đồng}$. Trong đó: Ông Đài; bà Ngọc mỗi người được hưởng 7.500.000 đồng; Các con của anh Hùng mỗi cháu được hưởng 6.000.000 đồng; Chị Hạnh được hưởng 25.380.000 đồng.

Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho anh Hùng số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa ngày 21/11/2017 bị cáo và đại diện hợp pháp của cháu Khánh là anh Nguyễn Văn V thỏa thuận, bị cáo bồi thường cho cháu Khánh số tiền 10.000.000 đồng thì thấy: Việc thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của cháu Khánh là tự nguyện, không bị ép buộc, không trái đạo đức xã hội. Do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[7]. Vật chứng của vụ án: Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô số 240155004171 mang tên Trần Tuấn A, cần trả lại cho bị cáo.

[8]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Trần Tuấn A **01** (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **02** (Hai) năm, tính từ ngày 21/11/2017.

Giao bị cáo cho UBND xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Trần Tuấn A cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 584; Điều 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo phải cấp dưỡng nuôi hai con của anh Hùng là các cháu Nguyễn Thị Ngọc H và Cháu Nguyễn Tây H do chị Nguyễn Thị H đại diện, mỗi tháng 700.000 đồng/1 tháng/1 cháu, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2017 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Buộc bị cáo phải cấp dưỡng nuôi con của anh Hùng là cháu Nguyễn Tây H 9.100.000 đồng (chín triệu một trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho ông Nguyễn Xuân Đ là 7.500.000 đồng; bà Trần Thị N là 7.500.000 đồng; chị Nguyễn Thị H là 25.380.000 đồng; cháu Nguyễn Tây H là 6.000.000 đồng; cháu Nguyễn Thị Ngọc H là 6.000.000 đồng; cháu Nguyễn Tây H là 6.000.000 đồng.

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và gia đình cháu Nguyễn Văn K do anh Nguyễn Văn V đại diện, bị cáo bồi thường cho cháu Khánh số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

3. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe mô tô số 240155004171 mang tên Trần Tuấn A

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Trần Tuấn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2-Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự .

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều; 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tp Bắc Giang;
- Công an tp Bắc Giang;
- Chi cục THADS tp Bắc Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Trần Kiên